

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 13-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Vân** và ông **Đỗ Xuân Tính**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Ông **Nguyễn Thuyên**-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai V án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số:11/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V (tên gọi khác: Nguyễn Văn V), sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ P, xã P T, huyện U H, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị V1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/4/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2005. Ngày 14/12/2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; Ngày 08/12/2014 bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện 02 năm tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2017 đến ngày 06/02/2018, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan:* Anh **Vũ Văn T – sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tân Độ, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Văn K – sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Phố Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà, TP Hà Nội.

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2017, Nguyễn Hữu V đi vào nội thành Hà Nội tìm mua được của một người tên là L 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đem về để sử dụng cho bản thân. Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 18/11/2017, V đang ở nhà thì anh Vũ Văn T đến rủ và chở V đi lên thị trấn C Đ, huyện U H để ăn cháo vịt. V đồng ý và ngồi sau xe mô tô không có biển kiểm soát của T. Khi T chở V đi đến khu vực đường T Đ N, thị trấn V Đ, huyện U H thì bị Công an thị trấn Vân Đình kiểm tra. Lúc này, T và V không xuất trình được giấy tờ nên Công an thị trấn Vân Đình đưa về trụ sở để giải quyết. Tại đây, V khai báo đang tàng trữ tại bí tất bên phải 01 gói ma túy. Công an thị trấn Vân Đình đã thu giữ vật chứng và lập biên bản phạm pháp quả tang đối với Nguyễn Hữu V.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ma túy, bên ngoài bọc bằng giấy nilon màu xanh, bên trong là các cục bột màu trắng, Công an đã niêm phong vào phong bì thư ký hiệu Mẫu A1; 01 xe mô tô không có biển kiểm soát; 01 điện thoại Viettel màu đen; 01 điện thoại Samsung màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu đen và tiền Việt Nam 750.000đ.

Ngày 19/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa quyết định trưng cầu giám định mẫu vật chứng kể trên. Kết quả, tại bản kết luận số: 6727/KLGD-PC54, ngày 01/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội đã kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong một gói (ký hiệu A1) là ma túy, loại Heroin, trọng lượng: 2,783 gam”

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo V từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; trả lại bị cáo V 01 điện thoại Samsung màu vàng, 01 điện thoại Viettel màu đen và 750.000đ; trả lại cho anh T 01 xe mô tô không có biển kiểm soát và 01 điện thoại Nokia màu đen. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 18/11/2017 Nguyễn Hữu V có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy là Heroin có trọng lượng 2,783 gam ở khu vực T Đ N, thị trấn V Đ thì bị Công an thị trấn Vân Đình kiểm tra bắt giữ, V đã khai báo số ma túy này nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự . Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu V đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Nhân thân của bị cáo xấu. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]Đối với Vũ Văn T – sinh năm 1981, ở thôn T Đ, xã X X, huyện M Đ là người nghiện ma túy, ngày 18/11/2017 T đi cùng V bằng xe mô tô không có biển kiểm soát đến thị trấn V Đ thì bị Công an bắt giữ. Bản thân T không biết việc V tàng trữ chất ma túy và không liên quan đến số ma túy của V nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T là có căn cứ.

Đối với người tên là L bán ma túy cho V ngày 08/11/2017 ở nội thành Hà Nội, bản thân V không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này; mặt khác, khi V và người tên là Long mua bán không ai biết nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên không đặt ra để xem xét.

[5]Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của Vũ Văn T, cơ quan điều tra đã làm rõ xe mô tô này có nguồn gốc của anh Phạm Mạnh C – sinh năm 1986, ở T S, K B, Hà Nam. Tháng 11/2016 anh Cường đã cho T chiếc xe trên để làm phương tiện sử dụng (Khi cho không viết giấy tờ gì). Chiếc điện thoại Nokia màu đen cũ thu giữ của Vũ Văn T là tài sản của T dùng để liên lạc cho bản thân, các tài sản trên không liên quan đến V án nên cần trả lại cho anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Viettel màu đen và điện thoại Sam sung màu vàng có ốp lưng màu đen cũ là tài sản của V dùng để liên lạc cá nhân; số tiền 750.000đ thu giữ của V là tiền do lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo V.

Đối với 01 gói ma túy gửi lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6]Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường V Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa V liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường V Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

1. T bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt Nguyễn Hữu V **20 (Hai mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2017-09/02/2018.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định. Trả lại cho anh Vũ Văn T 01 chiếc xe máy Wave α màu xanh, không biển kiểm soát đã cũ và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đỏ đen đã cũ. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen đã cũ, 01 điện thoại Sam sung màu vàng đồng có ốp lưng màu đen đã cũ và 750.000đ. *(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 12/3/2018 và Giấy ủy nhiệm chi ngày 08/3/2018).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa V của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh